

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày 02-3-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện VB tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2020 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Ngô Ngọc Đ và bà Lê Thị H; nơi cư trú: Thôn NA, xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; đều có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Đoàn Văn P, Văn phòng Luật sư ĐM; địa chỉ: Số A, LT, NQ, thành phố Hải Phòng; có mặt

- Bị đơn: Vợ chồng ông Đỗ Văn V và bà Đoàn Thị T; nơi cư trú: Thôn Z, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng; đều có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn vợ chồng ông Ngô Ngọc Đ và bà Lê Thị H trình bày: Ngày 06-6-2015 vợ chồng ông Đ, bà H cho vợ chồng ông Đỗ Văn V, bà Đoàn Thị T ở thôn Z, xã HB, huyện VB, thành phố

Hải Phòng vay số tiền là 880.000.000 đồng (Tám trăm, tám mươi triệu đồng). Hai bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng, khi nào thanh toán báo trước 01 tháng. Do vợ chồng ông Vịnh không thanh toán như đã thỏa thuận nên vào ngày 20-5-2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng vợ chồng ông Vịnh bà Tuyền đã viết bản cam kết xác nhận còn nợ ông bà số tiền là 880.000.000 đồng và hẹn đến ngày 30-5-2017 trả 100.000.000 đồng; ngày 30-8-2017 trả 300.000.000 đồng; ngày 20-12-2017 sẽ trả hết số tiền còn lại. Sau đó vợ chồng ông Vịnh và bà Tuyền mới trả được 100.000.000 đồng tiền gốc. Nay vợ chồng ông Đ, bà H đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Vịnh, bà Tuyền phải trả số tiền vay gốc còn lại là 780.000.000 đồng và khoản tiền lãi tính từ ngày viết bản cam kết đến nay. Tại phiên tòa, vợ chồng ông Đ bà H hạ mức lãi suất từ 1,2%/tháng xuống còn 1,0%/tháng, từ tháng 6/2017 đến nay là 45 tháng; số tiền lãi trên nợ gốc là 351.000.000 đồng. Tổng gốc và lãi là 1.131.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm ba mươi một triệu đồng).

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các văn bản tố tụng khác và tại phiên tòa bị đơn vợ chồng ông Đỗ Văn V và bà Đoàn Thị T xác nhận từ năm 2011 đến năm 2015 có vay tiền của vợ chồng ông Đ bà H nhiều lần với lãi suất là 2,5%/tháng. Do làm ăn không thuận lợi nên ông bà chưa có điều kiện trả nợ theo như thỏa thuận. Vào ngày 20 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vợ chồng ông bà đã viết bản cam kết xác nhận còn nợ vợ chồng ông Đ bà H số tiền là 880.000.000 đồng (Tám trăm, tám mươi triệu đồng) và hẹn sẽ trả dần vào năm 2017. Sau đó ông bà đã trả được 100.000.000 đồng, còn nợ lại 780.000.000 đồng. Nay vợ chồng ông Đ bà H khởi kiện đòi số tiền gốc còn lại là 780.000.000 đồng và khoản lãi xuất tính từ ngày viết bản cam kết đến nay, vợ chồng ông bà đồng ý trả dần khoản vay gốc còn lại là 780.000.000 đồng (Bảy trăm tám mươi triệu đồng), không đồng ý trả khoản tiền lãi.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vợ chồng ông Ngô Ngọc Đàm, bà Lê Thị Huế, Luật sư Đoàn Văn P, Văn phòng luật sư ĐM trình bày: Vào ngày 20-5-2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vợ chồng ông Đỗ Văn V và bà Đoàn Thị T viết bản cam kết xác nhận nợ vợ chồng ông Ngô Ngọc Đàm và bà Lê Thị Huế số tiền là 880.000.000 đồng và hẹn thanh toán trả vào năm 2017. Sau đó vợ chồng ông Vịnh mới trả được 100.000.000 đồng, còn nợ 780.000.000 đồng tiền gốc. Căn cứ các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông Vịnh,

bà Tuyền phải trả vợ chồng ông Đ, bà H số tiền gốc còn lại là 780.000.000 đồng và khoản lãi suất là 1,0%/tháng, tính từ tháng 6/2017 đến nay là 1.131.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm ba mươi một triệu đồng).

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau;

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác; các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về cung cấp chứng cứ, tham gia phiên tòa theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468, 688 Bộ luật Dân sự. Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2029 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 26, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc vợ chồng ông Đỗ Văn V và bà Đoàn Thị T phải thanh toán trả vợ chồng ông Ngô Ngọc Đ và bà Lê Thị H số tiền vay gốc còn lại là 780.000.000 đồng và khoản lãi suất là 1,0%/tháng tính từ tháng 6/2017 đến nay là 351.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi là 1.131.000.000 đồng. Về án phí: Vợ chồng ông Ngô Ngọc Đàm và Lê Thị Huế không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông Đỗ Văn V và bà Đoàn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở kết quả tranh luận tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn vợ chồng ông Đỗ Văn Vịnh và Đoàn Thị Tuyền cư trú tại Thôn Z, xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ các Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được và các tài liệu chứng cứ do đương sự giao nộp có đủ cơ sở khẳng định: Vào ngày 20-5-2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã HB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vợ chồng ông Đỗ Văn V và bà Đoàn Thị T viết bản cam kết xác nhận còn nợ vợ chồng ông Ngô Ngọc Đ và bà Lê Thị H số tiền là 880.000.000 đồng và hẹn thanh toán trả hết vào năm 2017. Tuy nhiên, vợ chồng ông Vịnh, bà Tuyền mới trả vợ chồng ông Đ, bà H được 100.000.000 đồng. Nay vợ chồng ông Đ, bà Huế đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Vịnh, bà Tuyền phải trả số tiền vay gốc còn lại là 780.000.000 đồng và khoản lãi suất là 1,0%/tháng tính từ tháng 6/2017 đến nay là 45 tháng; số tiền lãi là 351.000.000 đồng. Tổng gốc và lãi là 1.131.000.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Đ, bà H đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Vịnh, bà Tuyền phải trả nợ khoản vay gốc và lãi là phù hợp với các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự được chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Vợ chồng ông Ngô Ngọc Đàm, bà Lê Thị Huế yêu cầu vợ chồng ông Đỗ Văn V, bà Đoàn Thị T phải thanh toán trả khoản tiền lãi tính trên nợ gốc đối với số tiền còn lại là 780.000.000 đồng từ tháng 6/2017 đến nay là 45 tháng theo lãi suất là 1,0%/tháng, số tiền lãi là 351.000.000 đồng. Tổng gốc và lãi là 1.131.000.000 đồng. Tuy nhiên, vợ chồng ông Vịnh, bà Tuyền chỉ đồng ý trả khoản tiền gốc là 780.000.000 đồng, không đồng ý trả khoản tiền lãi. Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 2, khoản 2 Điều 4 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để giải quyết. Cụ thể: Lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả theo lãi suất thỏa thuận nhưng không vượt quá 150% lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm xác lập hợp đồng tương ứng với thời gian vay chưa trả lãi. Theo Quyết định số 2868/QĐ-NHNN ngày 29-11-2010 về mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì mức lãi suất cơ bản là 9,0%/năm. Vì vậy, yêu cầu của vợ chồng ông Đ, bà H đề nghị áp dụng mức lãi suất là 1,0%/tháng (12%/năm) tính từ tháng 6/2017 đến ngày xét xử là 45 tháng, là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận. Do đó, buộc vợ chồng ông Đỗ Văn Vịnh bà Đoàn Thị Tuyền phải thanh toán trả vợ chồng ông Ngô Ngọc Đ và bà Lê Thị H số tiền nợ gốc là 780.000.000 đồng, số tiền nợ lãi là 351.000.000 đồng, tổng là 1.131.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm ba mươi một triệu đồng) là phù hợp.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Vợ chồng ông Ngô Ngọc Đ và bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Vợ chồng ông Đỗ Văn V và bà Đoàn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ

thảm là 45.930.000 đồng (Bốn mươi năm triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Ngô Ngọc Đ và bà Lê Thị H, buộc vợ chồng ông Đỗ Văn V và bà Đoàn Thị T phải thanh toán trả vợ chồng ông Ngô Ngọc Đ và bà Lê Thị H số tiền nợ gốc là 780.000.000 đồng; số tiền nợ lãi là 351.000.000 đồng; tổng cộng là 1.131.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm ba mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Vợ chồng ông Ngô Ngọc Đ và bà Lê Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại vợ chồng ông Đ, bà H số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm là 24.732.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0017393 ngày 06-11-2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Vợ chồng ông Đỗ Văn V và bà Đoàn Thị T phải chịu 45.930.000 đồng (Bốn mươi năm triệu, chín trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu

cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện VB,
TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự
huyện VB;
- Lưu: HCTP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền